

Số: 1702/QĐ-SGDĐT

Quảng Ngãi, ngày 09 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả tuyển sinh bổ sung vào lớp 10 năm học 2026-2027

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI

Căn cứ Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 ban hành Điều lệ trường tiểu học, trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 27/3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2026-2027; Quyết định số 1784/QĐ-UBND ngày 06/7/2026 của UBND tỉnh về việc phê duyệt bổ sung chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2026-2027 đối với các trường trung học phổ thông công lập và các trung tâm giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 591/QĐ-SGDĐT ngày 10/4/2026 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông;

Theo đề nghị của Hiệu trưởng Trường THPT Sơn Mỹ tại Tờ trình số 14/TTr-SMY ngày 09/7/2026 về việc phê duyệt kết quả tuyển sinh bổ sung vào lớp 10 năm học 2026-2027 và đề nghị của Trưởng phòng Giáo dục Trung học, Sở Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điểm chuẩn và số lượng học sinh trúng tuyển bổ sung vào lớp 10 năm học 2026-2027 của Trường THPT Sơn Mỹ như sau:

1. Điểm chuẩn trúng tuyển bổ sung:

- Nguyên vọng 1: Thí sinh có tổng điểm thi tuyển từ 9,25 điểm trở lên; đối với các thí sinh có điểm xét tuyển bằng 9,25 điểm thì xét theo tiêu chí phụ, ưu tiên thí sinh có kết quả học tập cả năm lớp 9 xếp mức Đạt trở lên và có tổng điểm trung bình cả năm môn Toán và môn Ngữ văn của năm học lớp 9 từ 11,10 điểm trở lên. Số lượng học sinh trúng tuyển bổ sung: 78 học sinh.


- Nguyên vọng 2: Thí sinh có tổng điểm thi tuyển từ 10,50 điểm trở lên, số lượng học sinh trúng tuyển bổ sung: 38 học sinh.

- Số học sinh trúng tuyển bổ sung: 116 học sinh (có danh sách và hồ sơ tuyển sinh kèm theo).

2. Sau khi xét trúng tuyển bổ sung, tổng số học sinh trúng tuyển vào lớp 10 của Trường THPT Sơn Mỹ năm học 2026-2027: 530 học sinh, đạt tỉ lệ 100% so với chỉ tiêu được giao sau khi bổ sung (530 học sinh).

Điều 2. Hiệu trưởng Trường THPT Sơn Mỹ có trách nhiệm thông báo điểm chuẩn và kết quả tuyển sinh bổ sung đến phụ huynh, học sinh biết; đồng thời hoàn chỉnh hồ sơ tuyển sinh theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng Trường THPT Sơn Mỹ và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- GD, các PGĐ Sở GDĐT;
- Lưu: VT, GDTrH, htson.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Thái



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẢNG NGÃI

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN BỔ SUNG VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2026 – 2027
TRƯỜNG THPT SƠN MỸ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1702 /QĐ-SGDDT ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	SBD	Hội đồng thi	Họ tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm các môn thi			Tổng điểm thi tuyển	Điểm ưu tiên, khuyến khích (nếu có)	Tổng điểm trúng tuyển	Trúng tuyển nguyện vọng	Ghi chú
							Văn	Toán	Anh					
1	080005	SMY	PHẠM PHÚ GIA AN	Nam	11/08/2010	Quảng Ngãi	4	4,25	2,25	10,5		10,5	NV1	
2	080024	SMY	VĂN PHẠM GIA BẢO	Nam	26/03/2011	Quảng Ngãi	5,75	2	2,75	10,5		10,5	NV1	
3	080114	SMY	TRẦN GIA HÂN	Nam	10/07/2011	Quảng Ngãi	4,75	2,25	3,5	10,5		10,5	NV1	
4	080180	SMY	TÔ TẤN HUNG	Nam	22/02/2011	Quảng Ngãi	5	3	2,5	10,5		10,5	NV1	
5	080281	SMY	HUỖNH THỊ TRÀ MY	Nữ	27/07/2011	Quảng Ngãi	5,25	2,25	3	10,5		10,5	NV1	
6	080322	SMY	ĐỖ NHƯ NGỌC	Nữ	09/06/2011	Quảng Ngãi	4,75	2	3,75	10,5		10,5	NV1	
7	080323	SMY	HUỖNH PHAN ÁNH NGỌC	Nữ	15/06/2011	Quảng Ngãi	4,75	1,75	4	10,5		10,5	NV1	
8	080326	SMY	NGUYỄN ÁNH NGỌC	Nữ	23/10/2011	Quảng Ngãi	4,5	1,5	4,5	10,5		10,5	NV1	
9	080470	SMY	NGUYỄN THỊ THẢO	Nữ	15/05/2010	Quảng Ngãi	5,5	3	2	10,5		10,5	NV1	
10	080511	SMY	NGUYỄN THỊ BÍCH THƯƠNG	Nữ	08/12/2011	Quảng Ngãi	5,75	2,75	2	10,5		10,5	NV1	
11	080541	SMY	HUỖNH THỊ BÍCH TRÂM	Nữ	13/11/2011	Quảng Ngãi	3,5	4	3	10,5		10,5	NV1	
12	080549	SMY	NGÔ MINH TRIỂN	Nam	21/10/2011	Quảng Ngãi	4,75	2,5	3,25	10,5		10,5	NV1	
13	080594	SMY	TRẦN THỊ KIM TUYỀN	Nữ	07/07/2010	Quảng Ngãi	2,75	4	3,75	10,5		10,5	NV1	
14	080617	SMY	ĐỖ NGUYỄN TƯỜNG VINH	Nam	24/02/2011	Quảng Ngãi	4,75	3	2,75	10,5		10,5	NV1	
15	080635	SMY	CAO LÊ THỊ VY	Nữ	18/10/2011	Quảng Ngãi	6,5	2,25	1,75	10,5		10,5	NV1	
16	080657	SMY	ĐỖ THỊ KIM YẾN	Nữ	17/09/2011	Quảng Ngãi	6,5	2,5	1,5	10,5		10,5	NV1	
17	080025	SMY	VÕ HUỖNH GIA BẢO	Nam	02/05/2011	Quảng Ngãi	5	2	3,25	10,25		10,25	NV1	
18	080227	SMY	VÕ DUY KIN	Nam	20/05/2011	Quảng Ngãi	4,75	5	0,5	10,25		10,25	NV1	
19	080233	SMY	ĐỖ TRƯỜNG LÂM	Nam	15/07/2011	Quảng Ngãi	3,5	3	3,75	10,25		10,25	NV1	
20	080338	SMY	ĐẶNG TRẦN LÊ NGUYỄN	Nam	28/08/2011	Quảng Ngãi	3	2,75	4,5	10,25		10,25	NV1	
21	080492	SMY	TRẦN GIA THỌ	Nam	04/01/2011	Quảng Ngãi	4,75	2,5	3	10,25		10,25	NV1	

22	080513	SMY	NGUYỄN HOÀNG BẢO THY	Nữ	29/07/2011	Quảng Ngãi	5,5	1,25	3,5	10,25		10,25	NV1	
23	080641	SMY	NGUYỄN THỊ HỒNG VY	Nữ	02/10/2011	Quảng Ngãi	5,25	2,5	2,5	10,25		10,25	NV1	
24	080007	SMY	TRẦN QUỐC BẢO AN	Nam	20/02/2011	Quảng Ngãi	4,5	2,5	3	10		10	NV1	
25	080148	SMY	HUỶNH SINH HÙNG	Nam	28/08/2011	Quảng Ngãi	5	2,25	2,75	10		10	NV1	
26	080149	SMY	PHẠM QUANG HÙNG	Nam	06/02/2011	Quảng Ngãi	2,75	5,25	2	10		10	NV1	
27	080168	SMY	DƯƠNG THỊ THANH HUYỀN	Nữ	16/06/2011	Quảng Ngãi	5,25	1,5	3,25	10		10	NV1	
28	080176	SMY	NGUYỄN BẢO HÙNG	Nam	26/01/2011	Quảng Ngãi	5	3	2	10		10	NV1	
29	080226	SMY	HUỶNH LÂM THIÊN KIM	Nữ	14/11/2011	Quảng Ngãi	4,25	2,5	3,25	10		10	NV1	
30	080368	SMY	VÕ HOÀNG TUYẾT NHƯ	Nữ	10/07/2011	Quảng Ngãi	3	4	3	10		10	NV1	
31	080384	SMY	NGUYỄN TẤN PHONG	Nam	17/06/2011	Quảng Ngãi	3,25	4	2,75	10		10	NV1	
32	080408	SMY	VÕ MINH PHƯỜNG	Nam	14/12/2011	Quảng Ngãi	4,5	2,25	3,25	10		10	NV1	
33	080411	SMY	PHẠM VÕ BÍCH PHƯƠNG	Nữ	18/10/2011	Quảng Ngãi	5	1,5	3,5	10		10	NV1	
34	080474	SMY	PHẠM THỊ PHƯƠNG THẢO	Nữ	10/12/2011	Quảng Ngãi	6	1,75	2,25	10		10	NV1	
35	080488	SMY	PHAN THỊ NGỌC THỊNH	Nữ	30/11/2011	Quảng Ngãi	6	1,25	2,75	10		10	NV1	
36	080518	SMY	HUỶNH THÀNH TIẾN	Nam	26/04/2011	Quảng Ngãi	5,75	1,5	2,75	10		10	NV1	
37	080529	SMY	HUỶNH KIM TRANG	Nữ	13/09/2011	Quảng Ngãi	5,25	2,75	2	10		10	NV1	
38	080534	SMY	PHẠM THỊ THANH TRANG	Nữ	29/10/2011	Quảng Ngãi	4,75	2,5	2,75	10		10	NV1	
39	080584	SMY	VÕ TUẤN TÚ	Nam	02/10/2011	Quảng Ngãi	3,25	1,75	5	10		10	NV1	
40	080587	SMY	PHẠM ĐÌNH TUẤN	Nam	14/01/2011	Quảng Ngãi	4,25	2,75	3	10		10	NV1	
41	080590	SMY	VÕ THANH TUẤN	Nam	12/08/2010	Quảng Ngãi	3,5	3,25	3,25	10		10	NV1	
42	080650	SMY	LÊ TUẤN VỸ	Nam	11/11/2011	Quảng Ngãi	4,5	2	3,5	10		10	NV1	
43	080013	SMY	LÊ VĂN ANH	Nam	19/04/2011	Quảng Ngãi	5	2,75	2	9,75		9,75	NV1	
44	080029	SMY	BÙI TRIỆU PHÚ BÌNH	Nữ	07/12/2011	Quảng Ngãi	5,25	2,5	2	9,75		9,75	NV1	
45	080032	SMY	NGUYỄN BẢO CHÂU	Nữ	20/04/2011	Quảng Ngãi	5,75	2,25	1,75	9,75		9,75	NV1	
46	080181	SMY	TRẦN BẢO HÙNG	Nam	21/11/2011	Quảng Ngãi	4,75	2,25	2,75	9,75		9,75	NV1	
47	080247	SMY	LÝ THÀNH LONG	Nam	02/09/2011	Quảng Ngãi	4	3	2,75	9,75		9,75	NV1	
48	080313	SMY	TRẦN BẢO NGÂN	Nữ	30/04/2011	Quảng Ngãi	4,5	2,75	2,5	9,75		9,75	NV1	
49	080319	SMY	PHẠM CHÍ NGHĨA	Nam	17/11/2011	Quảng Ngãi	4,75	2,25	2,75	9,75		9,75	NV1	
50	080346	SMY	NGUYỄN HOÀNG LONG NHẬT	Nam	21/03/2011	Quảng Ngãi	4,75	4,5	0,5	9,75		9,75	NV1	
51	080388	SMY	PHẠM GIA PHÔNG	Nam	19/01/2011	Quảng Ngãi	5	2,5	2,25	9,75		9,75	NV1	
52	080441	SMY	NGUYỄN THỊ THU SANG	Nữ	11/05/2011	Quảng Ngãi	4,5	3,5	1,75	9,75		9,75	NV1	
53	080477	SMY	VÕ THỊ THẢO	Nữ	01/01/2011	Quảng Ngãi	4,25	2,5	3	9,75		9,75	NV1	
54	080500	SMY	ĐẶNG THỊ ANH THU	Nữ	29/01/2011	Quảng Ngãi	4,75	2,75	2,25	9,75		9,75	NV1	
55	080502	SMY	ĐỖ TRƯƠNG MINH THU	Nữ	12/04/2011	Quảng Ngãi	4,5	1,5	3,75	9,75		9,75	NV1	

56	080514	SMY	NGUYỄN UYÊN THY	Nữ	21/11/2011	Quảng Ngãi	6	1,25	2,5	9,75		9,75	NV1	
57	080523	SMY	NGUYỄN TRUNG TÍN	Nam	16/03/2011	Quảng Ngãi	4,5	2,75	2,5	9,75		9,75	NV1	
58	080609	SMY	HUỖNH THỊ CẨM VIÊN	Nữ	01/01/2011	Quảng Ngãi	6,5	1,5	1,75	9,75		9,75	NV1	
59	080119	SMY	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	Nữ	16/11/2010	Quảng Ngãi	6,25	1,75	1,5	9,5		9,5	NV1	
60	080159	SMY	NGUYỄN THANH HUY	Nam	21/01/2011	Quảng Ngãi	5	1,5	3	9,5		9,5	NV1	
61	080162	SMY	PHẠM QUỐC HUY	Nam	08/04/2011	Quảng Ngãi	5,5	1,75	2,25	9,5		9,5	NV1	
62	080204	SMY	TRẦN CAO CHẤN KHANG	Nam	29/06/2011	Quảng Ngãi	2,25	1,25	6	9,5		9,5	NV1	
63	080206	SMY	PHẠM VIỆT KHÁNH	Nam	27/02/2011	Quảng Ngãi	3,75	1,5	4,25	9,5		9,5	NV1	
64	080250	SMY	NGUYỄN HOÀNG PHI LONG	Nam	12/08/2011	Quảng Ngãi	2,25	3,25	4	9,5		9,5	NV1	
65	080349	SMY	NGUYỄN MINH NHẬT	Nam	03/11/2011	Quảng Ngãi	5,25	1,5	2,75	9,5		9,5	NV1	
66	080485	SMY	NGUYỄN HOÀNG PHÚC THỊNH	Nam	25/08/2011	Quảng Ngãi	5,25	2	2,25	9,5		9,5	NV1	
67	080579	SMY	NGUYỄN HOÀNG TUẤN TÚ	Nam	17/06/2011	Quảng Ngãi	5	2	2,5	9,5		9,5	NV1	
68	080630	SMY	NGUYỄN VĂN VUI	Nam	26/02/2011	Quảng Ngãi	4,75	2,5	2,25	9,5		9,5	NV1	
69	080639	SMY	NGUYỄN LÂM TƯỜNG VY	Nữ	02/06/2011	Quảng Ngãi	6,5	1	2	9,5		9,5	NV1	
70	080642	SMY	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG VY	Nữ	01/11/2011	Quảng Ngãi	5,5	1,75	2,25	9,5		9,5	NV1	
71	080041	SMY	LÊ TRỌNG NGHĨA	Nam	08/08/2011	Quảng Ngãi	4,25	2,75	2,25	9,25		9,25	NV1	
72	080071	SMY	TRẦN NGUYỄN QUỐC TRUNG	Nam	14/05/2011	Quảng Ngãi	4,25	2	3	9,25		9,25	NV1	
73	080165	SMY	PHẠM THỊ BÍCH PHƯƠNG	Nữ	12/09/2011	Quảng Ngãi	5,25	2	2	9,25		9,25	NV1	
74	080293	SMY	TRẦN MINH QUANG	Nam	19/11/2011	Quảng Ngãi	4	2,5	2,75	9,25		9,25	NV1	
75	080304	SMY	TRẦN ANH THƯ	Nữ	29/12/2011	Quảng Ngãi	5,75	1	2,5	9,25		9,25	NV1	
76	080311	SMY	NGUYỄN THỊ THẢO NGÂN	Nữ	01/11/2011	Quảng Ngãi	5,25	1,5	2,5	9,25		9,25	NV1	
77	080318	SMY	ĐOÀN THỊ KIM NGÂN	Nữ	13/10/2011	Quảng Ngãi	3	2,75	3,5	9,25		9,25	NV1	
78	080320	SMY	TRẦN MẠNH QUÂN	Nam	28/07/2011	Quảng Ngãi	4,5	1,75	3	9,25		9,25	NV1	
79	060002	HTK	LÊ HOÀNG AN	Nam	09/04/2011	Quảng Ngãi	1,75	5	4,5	11,25		11,25	NV2	
80	060118	HTK	LÝ NGỌC TRÀ GIANG	Nữ	29/06/2011	Quảng Ngãi	5,5	2,5	3,25	11,25		11,25	NV2	
81	060175	HTK	NGÔ THỊ BÍCH HOÀNG	Nữ	13/03/2011	Quảng Ngãi	4,5	3	3,75	11,25		11,25	NV2	
82	060219	HTK	CAO NGUYỄN HỒNG KHÁNH	Nam	29/08/2011	Quảng Ngãi	5,5	2	3,75	11,25		11,25	NV2	
83	060251	HTK	LƯƠNG NGUYỄN GIA KIỆT	Nam	14/01/2011	Quảng Ngãi	5,25	3,25	2,75	11,25		11,25	NV2	
84	060399	HTK	NGUYỄN TÂM TUỆ NHI	Nữ	25/12/2011	Quảng Ngãi	4,25	3,75	3,25	11,25		11,25	NV2	
85	060088	HTK	PHẠM THỊ MỸ DUYÊN	Nữ	26/08/2011	Quảng Ngãi	5	3,25	2,75	11		11	NV2	
86	060112	HTK	LÝ TUẤN ĐỊNH	Nam	02/01/2011	Quảng Ngãi	6	2,25	2,75	11		11	NV2	
87	060181	HTK	LÊ VIỆT HÙNG	Nam	28/09/2011	Quảng Ngãi	2,25	0,75	8	11		11	NV2	
88	060273	HTK	VÕ THỊ TRÚC LINH	Nữ	09/11/2011	Quảng Ngãi	5,25	4	1,75	11		11	NV2	
89	060285	HTK	NGUYỄN THỊ THANH LUẬN	Nữ	04/12/2011	Quảng Ngãi	5	4,5	1,5	11		11	NV2	

90	060345	HTK	NGUYỄN NGỌC BẢO NGÂN	Nữ	09/03/2011	Quảng Ngãi	4	3,75	3,25	11		11	NV2	
91	060369	HTK	NGUYỄN LÊ KIM NGỌC	Nữ	17/07/2011	Quảng Ngãi	4,75	2,5	3,75	11		11	NV2	
92	060381	HTK	VÕ PHẠM TÀI NGUYÊN	Nam	23/05/2011	Quảng Ngãi	6	2,75	2,25	11		11	NV2	
93	060386	HTK	NGÔ THỊ MỸ NHÂN	Nữ	29/10/2011	Quảng Ngãi	3,75	2,75	4,5	11		11	NV2	
94	060450	HTK	PHẠM GIA PHONG	Nam	23/07/2011	Quảng Ngãi	5	4,25	1,75	11		11	NV2	
95	060453	HTK	NGUYỄN PHAN THIÊN PHÚ	Nam	20/09/2011	Quảng Ngãi	3,5	4,5	3	11		11	NV2	
96	060531	HTK	PHAN QUANG TÂY	Nam	14/03/2011	Quảng Ngãi	5,5	4,25	1,25	11		11	NV2	
97	060544	HTK	NGUYỄN CAO THỊ DẠ THẢO	Nữ	25/02/2011	Quảng Ngãi	6,5	1,75	2,75	11		11	NV2	
98	060731	HTK	NGUYỄN TƯỜNG VY	Nữ	08/01/2011	Quảng Ngãi	5,5	2,75	2,75	11		11	NV2	
99	060113	HTK	BÙI TẤN ĐỨC	Nam	18/06/2011	Quảng Ngãi	5	2,5	3,25	10,75		10,75	NV2	
100	060183	HTK	DƯƠNG LÊ ĐỨC HUY	Nam	02/03/2011	Quảng Ngãi	6	1,25	3,5	10,75		10,75	NV2	
101	060227	HTK	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	Nam	11/01/2011	Quảng Ngãi	3,5	2,25	5	10,75		10,75	NV2	
102	060233	HTK	TÔN LONG ĐĂNG KHOA	Nam	12/02/2011	Quảng Ngãi	4,75	2,75	3,25	10,75		10,75	NV2	
103	060412	HTK	BÙI THỊ GIA NHƯ	Nữ	14/02/2011	Quảng Ngãi	4,75	3	3	10,75		10,75	NV2	
104	060463	HTK	NGUYỄN TRẦN THANH PHƯỚC	Nữ	12/12/2011	Quảng Ngãi	6,25	2,75	1,75	10,75		10,75	NV2	
105	060483	HTK	ĐỖ XUÂN QUÝ	Nam	15/02/2011	Quảng Ngãi	6,25	2,25	2,25	10,75		10,75	NV2	
106	060750	HTK	PHẠM THỊ YẾN	Nữ	16/01/2011	Quảng Ngãi	6,5	2	2,25	10,75		10,75	NV2	
107	060087	HTK	NGUYỄN VÕ PHÚC DUYÊN	Nữ	19/09/2011	Quảng Ngãi	5	3	2,5	10,5		10,5	NV2	
108	060275	HTK	TRẦN LÊ THỊ BÍCH LOAN	Nữ	06/05/2011	Quảng Ngãi	5,75	2,75	2	10,5		10,5	NV2	
109	060313	HTK	NGUYỄN CHÂU HUYỀN MY	Nữ	08/09/2011	Quảng Ngãi	4,5	2	4	10,5		10,5	NV2	
110	060413	HTK	HUỶNH KHÁNH NHƯ	Nữ	11/11/2011	Quảng Ngãi	3,25	3,25	4	10,5		10,5	NV2	
111	060422	HTK	PHẠM HUỶNH QUỲNH NHƯ	Nữ	05/11/2011	Quảng Ngãi	4,75	3,75	2	10,5		10,5	NV2	
112	060466	HTK	ĐẶNG HỒ VIỆT PHƯƠNG	Nữ	22/07/2011	Quảng Ngãi	5,75	1,5	3,25	10,5		10,5	NV2	
113	060511	HTK	PHẠM TIẾN SĨ	Nam	20/05/2011	Quảng Ngãi	6	2,5	2	10,5		10,5	NV2	
114	060700	HTK	TRẦN QUỐC NA UY	Nam	26/02/2011	Quảng Ngãi	4,5	3,75	2,25	10,5		10,5	NV2	
115	060715	HTK	TỪ QUANG VINH	Nam	26/10/2011	Quảng Ngãi	3,75	4,25	2,5	10,5		10,5	NV2	
116	060721	HTK	NGUYỄN PHÚC VƯƠNG	Nam	06/08/2011	Quảng Ngãi	2,25	3,5	4,75	10,5		10,5	NV2	

Danh sách này có: 116 học sinh. 